

Số : 215/QĐ-MNHD

Quận 12, ngày 09 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 6402/QĐ-UBND-TC ngày 31/10/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về giao quyền tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công giao đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 11999/QĐ-UBND-TC ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ thông báo số 13/TB-TC ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 12 về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Mầm non Hoa Đào.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 (biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Thủ trưởng đơn vị và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu.



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO**

Chương: **622**

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 215/QĐ- MNHN ngày 9 /9 /2024 của trường Mầm non Hoa Đào)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo	Tổng số liệu quyết toán	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	6.916.157.850	6.916.157.850		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	6.916.157.850	6.916.157.850		
	Học phí	1.469.060.000	1.469.060.000		
	Tổ chức phục vụ bán trú	1.669.550.000	1.669.550.000		
	Thiết bị vật dụng	129.850.000	129.850.000		
	Anh văn bản ngữ	288.919.100	288.919.100		
	10 môn TDTT	565.343.750	565.343.750		
	Năng khiếu	191.665.000	191.665.000		
	Cơ sở vật chất	1.479.680.000	1.479.680.000		
	Tổ chức PVBT Hè	407.850.000	407.850.000		
	Giữ xe	193.750.000	193.750.000		
	Phục vụ ăn sáng	183.690.000	183.690.000		
	Hoạt động ngoại khoá	336.800.000	336.800.000		
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	5.104.497.215	5.104.497.215		
1	Chi sự nghiệp giáo dục	5.104.497.215	5.104.497.215		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.104.497.215	5.104.497.215		
	Học phí	398.866.261	398.866.261		
	Tổ chức phục vụ bán trú	1.557.594.696	1.557.594.696		
	Thiết bị vật dụng	104.255.024	104.255.024		
	Anh văn bản ngữ	217.466.998	217.466.998		
	10 môn TDTT	510.307.082	510.307.082		
	Năng khiếu	187.836.500	187.836.500		
	Cơ sở vật chất	1.144.556.969	1.144.556.969		
	Tổ chức PVBT Hè	399.693.000	399.693.000		
	Giữ xe	170.855.685	170.855.685		
	Phục vụ ăn sáng	165.321.000	165.321.000		
	Hoạt động ngoại khoá	247.744.000	247.744.000		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	124.410.477	124.410.477		
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	124.410.477	124.410.477		
	Tổ chức phục vụ bán trú	33.391.000	33.391.000		
	Thiết bị vật dụng	2.597.000	2.597.000		
	Anh văn bản ngữ	5.764.782	5.778.382		
	10 môn TDTT	11.293.795	11.306.875		
	Năng khiếu	3.828.500	3.833.300		
	Cơ sở vật chất	29.593.600	29.593.600		
	Tổ chức PVBT Hè	8.157.000	8.157.000		
	Giữ xe	19.375.000	19.375.000		

	Phục vụ ăn sáng	3.673.800	3.673.800		
	Hoạt động ngoại khoá	6.736.000	6.736.000		
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	8.438.002.742	8.438.002.742		
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.438.002.742	8.438.002.742		
1	Chi quản lý hành chính	8.438.002.742	8.438.002.742		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.736.684.115	3.736.684.115		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.701.318.627	4.701.318.627		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				

BIÊN BẢN

V/v dán nội dung niêm yết

- Thời gian : lúc 09 giờ 30 ngày 09 tháng 9 năm 2024
- Nội dung:
 - + Thông báo số 13/TB-TC ngày 30/8/2024 của Phòng tài chính - kế hoạch Quận 12 về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường MN Hoa Đào
 - + Công khai quyết định số /QĐ-MNHD ngày 09/9/2024 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023.
- Địa điểm: Bảng niêm yết phòng họp giáo viên.

Thành phần dự :

1. Nguyễn Thị Thu Thủy – Chức vụ: Hiệu trưởng
2. Võ Ngọc Minh Thắm – Chức vụ: Văn Thư
3. Nguyễn Thị Dung – Chức vụ: Kế toán

Thời gian từ: 09/9/2024 đến 08/10/2024

Các cá nhân xác nhận nội dung và ký tên vào biên bản.

Người niêm yết



Võ Ngọc Minh Thắm

Kế toán



Nguyễn Thị Dung



Nguyễn Thị Thu Thủy